

Tiểu Cần, ngày 11 tháng 7 năm 2024

Số: 126/2024/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Nguyễn Thị P** và anh **Nguyễn Ngọc H**

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1992; Địa chỉ: **Khóm V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh**

- **Người bị kiện:** Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: **ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh**

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản pho to); Giấy khai sinh của con chung tên là **Nguyễn Hoàng Nhật T** và **Nguyễn Ngọc Kim D** (bản pho to)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024 cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị **Nguyễn Thị P** và anh **Nguyễn Ngọc H** thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị **Nguyễn Thị P** và anh **Nguyễn Ngọc H** thống nhất có 02 con chung tên là **Nguyễn Hoàng Nhật T**, sinh ngày 12/5/2014 và **Nguyễn Ngọc Kim D**, sinh ngày 31/01/2020, Chị **P** và anh **H** thống nhất giao con chung cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **P** không yêu cầu.

- **Về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con:** Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Chị **Nguyễn Thị P** và anh **Nguyễn Ngọc H** thống nhất hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị **Nguyễn Thị P** và anh **Nguyễn Ngọc H** thống nhất khai không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- UBND TT Cầu Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Thu Hiền